

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ GPMB cho 16 hộ gia đình ảnh hưởng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - KCN Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Đợt 1)**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Quyết định số 14935/UBND-KTTC ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Bỉm Sơn;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - khu Công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét Tờ trình số: *1384*/TTr-HĐBT ngày *25* tháng 5 năm 2017 của Hội đồng bồi thường GPMB dự án về việc xin duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho 16 hộ gia đình ảnh hưởng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - khu Công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho 16 hộ gia đình ảnh hưởng để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - khu Công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

**1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 1.358.758.748đ**

*(Một tỷ ba trăm năm tám triệu bảy trăm năm tám nghìn bảy trăm bốn tám đồng)*

*Trong đó:*

**1.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 1.332.116.420 đ**

- Chính sách hỗ trợ: 1.332.116.420 đ

**1.2 Kinh phí phục vụ cho công tác BT GPMB: 26.642.328 đ**

- 2% kinh phí HĐ: 26.642.328 đ

*(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)*

**2. Nguồn kinh phí:** Kinh phí thực hiện bồi thường GPMB từ Công ty cổ phần HUD4.

**3. Bố trí tái định cư:** Không.

**4. Hỗ trợ di chuyển mồ mả:** Không.

**Điều 2.** Hội bồi thường GPMB theo chức năng và nhiệm vụ tổ chức bồi thường thiệt hại GPMB theo chính sách, chế độ Nhà nước đã quy định. Thực hiện GPMB kịp thời gian, đảm bảo tiến độ thi công, công trình.

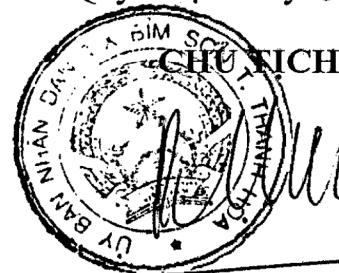
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường, Kinh tế; Hội đồng bồi thường GPMB dự án; Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn; Công ty cổ phần HUD 4; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;

- Lưu: VT.



**Bùi Huy Hùng**

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ GPMB (ĐỢT 1)**

Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa  
 Kèm theo Quyết định số 2703 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của HD BTGPMB thị xã Bim Sơn

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ thửa đất thuê hồi	Diện tích đất thuê hồi (m <sup>2</sup> )	Số thửa	Số tờ BĐ trích đo	Trong đó		Chính sách hỗ trợ (đ)	Tổng cộng (đ)
						Diện tích có số giao khoán (m <sup>2</sup> )	Diện tích không có số giao khoán (m <sup>2</sup> )		
1	Bùi Hải Sâm Phan Thị Lý	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	68,2	41	4	-	68,2	613.800	613.800
2	Nguyễn Văn Việt Nguyễn Thị Chánh	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	1.074,3	38, 52	4	-	1.074	9.668.700	9.668.700
3	Lương Quốc Khuông Lê Thị Quyên	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	1.098,8	35	1	-	1.098,8	9.889.200	9.889.200
4	Trần Hùng Thanh Lê Thị Tuyết	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	461,2	43	5	-	461,2	4.150.800	4.150.800
5	Nguyễn Thị Hòa	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	827,9	37	1	-	827,9	7.451.100	7.451.100
6	Trịnh Hữu Vượng Nguyễn Thị Hoán	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	120,7	56	4	-	120,7	1.086.300	1.086.300
7	Mai Thế Hào Vũ Thị Hoa	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	2.188,1	35, 44	5	-	2.188,1	19.692.900	19.692.900
8	Nguyễn Hữu Công Đào Thị Đào	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	4.398,4	21, 47	5	-	4.398,4	39.585.600	39.585.600
9	Lê Công Hoan	Khu phố 5, p.Bắc Sơn	2.642,1	39	2	2.642,1	-	96.172.440	96.172.440

